TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sâm**.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Huỳnh Văn Dũng**.

+ Ông **Phạm Trung Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Liêu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Út** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn T**, sinh ngày 21/5/1997, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Số 35/6F, ấp 17, xã T, huyện H, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1977 và bà Lưu Thị B, sinh năm 1979; Bị cáo có vợ là Nguyễn Hồng Băng H, sinh năm 1996; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2024, chuyển tạm giam ngày 15/10/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại**: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

- Nơi ĐKHKTT: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc T.

- Tạm trú: Số 159, C, phường T, thành phố T, Thành phố H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**: Chị **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

- Nơi ĐKHKTT: Ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc T.

- Tạm trú: Số 159, C, phường T, thành phố T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 09/10/2024, Huỳnh Văn T cùng với Huỳnh Văn I và Huỳnh Thái V (không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể) cùng đi trên xe mô tô nhãn hiệu Sirius, không rõ biển số của V từ Bạc Liêu đến thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến quán nước "Ngọc Minh" tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T do anh Đoàn Thanh P, sinh năm 1981, thường trú cùng địa chỉ làm chủ, nhóm của T thấy xe mô tô hiệu Yamaha loại Mx King 150 màu đen cam, biển số 83V1-088.35 của chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1999, thường trú ấp N, xã L, thị xã V, tỉnh S cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, thường trú cùng địa chỉ mượn sử dụng đang đậu phía trước quán nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. Nhóm của T đi vào quán, giả vờ nằm võng nghỉ ngơi, lúc này V thấy anh T nằm ngủ trên võng, chìa khoá xe để trên bàn bên cạnh nên V đi đến lấy chìa khoá cắm vào ổ khoá xe 83V1-088.35. Sau đó, T điều khiển xe 83V1-088.35, V điều khiển xe Sirius chở cùng lưu thông trên Quốc lộ 1 hướng về thành phố H. Khi đến khu vực thuộc xã T, huyện C, tỉnh T thì T bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật, riêng V và T bỏ chạy.

Theo bản kết luận định giá T sản số 70/KLĐG-TTHS ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha loại Mx King 150 màu đen cam, biển số 83V1-088.35, tỷ lệ còn lại 75%, trị giá 39.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: Xe mô tô hiệu Yamaha loại Mx King 150 màu đen cam, biển số 83V1-088.35; 01 áo khoác màu đen; 01 quần jean dài màu xanh đen; 01 nón kết màu trắng.

Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô trên cho chủ sở hữu, hiện còn tạm giữ 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean dài màu xanh đen, 01 nón kết màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Minh T đã nhận lại xe mô tô biển số 83V1-088.35, chị T và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSCB ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean dài màu xanh đen, 01 nón kết màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Minh T đã nhận lại xe mô tô biển số 83V1-088.35, chị T và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo đã hối hận với hành vi đã làm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Minh T vắng mặt, sự vắng mặt của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Minh T không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 09/10/2024 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T, bị cáo đã có hành vi trộm cắp T sản của anh Nguyễn Văn T là xe mô tô hiệu Yamaha loại Mx King 150 màu đen cam, biển số 83V1-088.35 trị giá 39.000.000 đồng, vật chứng thu giữ là Xe mô tô hiệu Yamaha loại Mx King 150 màu đen cam, biển số 83V1-088.35; 01 áo khoác màu đen; 01 quần jean dài màu xanh đen; 01 nón kết màu trắng.

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến mặt tinh thần và vật chất đối với người bị hại và còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham và lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Hiện Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean dài màu xanh đen, 01 nón kết màu trắng. Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Huỳnh Văn I và Huỳnh Thái V đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Huỳnh Văn T, hiện không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Minh T đã nhận lại xe mô tô biển số 83V1-088.35, chị T và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[9] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án nên buộc bị cáo Tphải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội "*Trộm cắp T sản*".

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean dài màu xanh đen, 01 nón kết màu trắng.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn Tphải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sâm

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CSĐT Công an huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.